

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SỐ CHO ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Đậu Thị Hồng Thắm¹, Nguyễn Thị Loan²

Tóm tắt. Chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo nói chung, trong giáo dục đại học nói riêng là một xu thế tất yếu trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 diễn ra mạnh mẽ như hiện nay. Một trong những điều kiện để đảm bảo sự thành công chuyển đổi số trong giáo dục đại học là phát triển năng lực số cho đội ngũ giảng viên. Bài viết tập trung xem xét khung năng lực số của giảng viên đại học và định hướng phát triển năng lực số cho giảng viên đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong các trường đại học ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Chuyển đổi số, chuyển đổi số trong trường đại học, năng lực số, phát triển năng lực số, giảng viên đại học.

1. Đặt vấn đề

Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến 2030 của chính phủ đã xác định việc xây dựng chính phủ số, kinh tế số và xã hội số là các trụ cột chính để tạo ra những bước phát triển đột phá cho đất nước, trong đó giáo dục đào tạo là một trong 8 lĩnh vực ưu tiên hàng đầu. Quá trình triển khai chương trình đã xác định rõ yêu cầu chuyển đổi số trong đào tạo đại học cũng như năng lực số của đội ngũ giảng viên. ... Trên cơ sở những phân tích về xu hướng chuyển đổi số và những yêu cầu đối với năng lực số của giảng viên đại học, bài viết trình bày một số định hướng phát triển năng lực số cho đội ngũ giảng viên trong các trường đại học.

2. Chuyển đổi số trong giáo dục đại học

2.1. Khái niệm chuyển đổi số trong giáo dục

Chuyển đổi số không còn là một thuật ngữ quá mới nhưng hiện nay chưa có một định nghĩa thống nhất do quá trình áp dụng chuyển đổi số có sự khác nhau giữa các lĩnh vực.

Theo Bowersox và cộng sự (2005), chuyển đổi số là quá trình tái tạo lại một doanh nghiệp để số hóa các hoạt động và hình thành các mối quan hệ chuỗi cung ứng mở rộng [2].

Weterman và cộng sự (2011) thì cho rằng, chuyển đổi số là việc sử dụng công nghệ để cải thiện triệt để hiệu suất hoặc phạm vi tiếp cận của doanh nghiệp [10].

Nhóm tác giả Unruth và Kiron (2017) khẳng định, chuyển đổi số là quá trình sử dụng công nghệ kỹ thuật số để tái cấu trúc nền kinh tế, thể chế và xã hội ở cấp độ hệ thống [8].

Bài viết này tiếp cận chuyển đổi số trong tổ chức là quá trình thay đổi từ mô hình truyền thống sang mô hình số bằng cách áp dụng công nghệ mới như dữ liệu lớn (Big data), internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây (Cloud)... nhằm thay đổi phương thức điều hành, quản lý, vận hành, văn hóa tổ chức...

Chuyển đổi số trong giáo dục là phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài

Ngày nhận bài: 08/02/2024. Ngày nhận đăng: 25/03/2024.

^{1,2}Học viện Quản lý giáo dục

Tác giả liên hệ: Đậu Thị Hồng Thắm. Địa chỉ e-mail: dauthamvt@gmail.com

nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa [7]

Nói cách khác, “chuyển đổi số trong giáo dục chính là việc ứng dụng công nghệ vào thay đổi cách thức quản lý, cơ sở vật chất, cách thức giảng dạy. . .”[6]

2.2. Lợi ích của chuyển đổi số trong giáo dục đại học

Trong kỷ nguyên số với những thành tựu vượt bậc của khoa học công nghệ thì chuyển đổi số trong giáo dục đại học được coi là một xu thế tất yếu, khách quan vì nó nhiều lợi ích cho cả người học, người dạy và công tác quản lý. Cụ thể:

Mở rộng cơ hội học tập cho người học: Nhờ công nghệ số, không gian, thời gian học tập được mở rộng, người học có thể tham gia các chương trình đào tạo ở mọi lúc mọi nơi. Nhờ vậy, cơ hội học tập và học tập suốt đời được rộng mở với tất cả mọi đối tượng người học. Mặt khác, chuyển đổi số trong giáo dục giúp giảm chi phí đào tạo, nhất là khi người học lựa chọn các khóa đào tạo trực tuyến. Việc lưu trữ thông tin, tài liệu trên mạng internet cũng giúp người học giảm thiểu chi phí mua sắm học liệu cần thiết. . . Theo đó, người học có điều kiện để tham gia các khóa học theo nhu cầu.

Quá trình chuyển đổi số trong đào tạo, cụ thể là việc số hóa tài liệu học tập sẽ giúp người học, người dạy dễ dàng tiếp cận, truy cập, tìm kiếm và khai thác tài liệu một cách nhanh chóng, hiệu quả và tiết kiệm về chi phí.

Tăng cường khả năng lưu trữ: Nhờ áp dụng công nghệ trong các hoạt động đào tạo và quản lý đội ngũ, quản lý sinh viên mà những thông tin, kết quả học tập, lịch sử học tập. . . của người dạy, người học được lưu trữ khoa học, đầy đủ, chính xác, lâu dài thuận tiện cho quá trình truy xuất ngay khi cần.

Việc ứng dụng công nghệ vào giảng dạy và học tập nâng cao tính tương tác và trải nghiệm thực tế của người học và người dạy với nhiều ứng dụng hiện đại mà không bị giới hạn bởi không gian và thời gian. Việc ứng dụng công nghệ trong dạy học cũng giúp người dạy có những bài giảng sinh động, những phần mềm “thực tế ảo” mang đến những trải nghiệm thú vị giúp người học hứng thú hơn, nhờ đó nâng cao được hiệu quả dạy – học.

Với công tác quản lý: Chuyển đổi số mang lại cơ hội áp dụng công nghệ để tạo ra những thay đổi mạnh mẽ về mô hình quản lý, mô hình đào tạo, hình thức tổ chức và phương pháp đào tạo.

Trong quản lý giáo dục nói chung và quản lý trường đại học nói riêng, chuyển đổi số được thực hiện bao gồm số hóa các quy trình và hoạt động quản lý đào tạo: Số hóa thông tin quản lý, tạo ra những cơ sở dữ liệu lớn liên thông giữa các bộ phận, phòng chức năng; ứng dụng công nghệ số để quản lý, điều hành, dự báo, hỗ trợ ra quyết định một cách nhanh chóng và chính xác. Trong quá trình đào tạo, các hoạt động tuyển sinh, quản lý đào tạo, kiểm tra, đánh giá. . . đều được ứng dụng công nghệ thông tin đảm bảo quá trình quản lý, điều hành được thực hiện hiệu quả, dễ dàng, kết quả lưu trữ lâu dài.

Mặt khác, chuyển đổi số kéo theo các thay đổi về cơ chế quản lý, thay đổi cơ cấu tổ chức bên trong, thay đổi quy trình tác nghiệp, chuyển đổi các mối quan hệ, quy trình xử lý thông tin và giải quyết công việc. . . từ môi trường truyền thống sang môi trường số, giúp cho việc quản lý trở nên hiệu quả và tiết kiệm chi phí.

Tóm lại, chuyển đổi số trong giáo dục nói chung và trong giáo dục đại học nói riêng đã và đang tạo ra một kỷ nguyên mới với nhiều thành tựu về mô hình, cách thức quản lý cũng như hình thức giảng dạy. . . góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo và gắn đào tạo với nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động trong kỷ nguyên số. Tuy nhiên, muốn thực hiện thành công chuyển đổi số trong giáo dục đại học đòi hỏi các trường đại học phải vượt qua nhiều thách thức, trong đó cần quan tâm đặc biệt đến năng lực số của lực lượng giảng viên – một lực lượng then chốt, có vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo cũng như góp phần quyết định hiệu quả của công cuộc chuyển đổi số trong giáo dục đại học.

3. Năng lực số của giảng viên đại học

3.1. Khái niệm năng lực số

Năng lực số được hiểu là những khả năng phù hợp của cá nhân để sống, học tập và làm việc trong một xã hội số [5].

Tác giả Balyk và cộng sự cho rằng, năng lực số cũng được coi là những thực hành có hệ thống nhằm phát triển khả năng của các cá nhân hoặc tổ chức trong thế giới hiện đại và để đảm bảo an toàn thông tin cho các cá nhân và tổ chức đó [1]. Theo đó, năng lực số không chỉ bao gồm những kỹ năng tìm kiếm thông tin trực tuyến, mà còn gồm các dịch vụ đòi hỏi chuyên môn cao như giải quyết vấn đề, chia sẻ và cộng tác với các đồng nghiệp trong môi trường số [3].

Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả xin sử dụng định nghĩa năng lực số của UNESCO: “năng lực số được coi là khả năng truy cập, quản lý, thấu hiểu, kết hợp, giao tiếp, đánh giá và sáng tạo thông tin một cách an toàn và phù hợp thông qua công nghệ số để phục vụ cho các công việc từ đơn giản đến phức tạp cũng như khởi nghiệp”. Nó bao gồm các năng lực thường được biết đến như năng lực sử dụng máy tính, năng lực công nghệ thông tin, năng lực thông tin và năng lực truyền thông [9]

Theo đó, năng lực số của giảng viên đại học được hiểu là khả năng truy cập, quản lý, hiểu, kết hợp, giao tiếp, đánh giá và sáng tạo thông tin một cách an toàn và phù hợp thông qua công nghệ số để phục vụ hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học trong môi trường chuyển đổi số.

3.2. Biểu hiện năng lực số của giảng viên đại học

Hiện nay, có nhiều cách tiếp cận năng lực số và khung năng lực số như khung năng lực số của CAUL (Hội đồng thủ thư đại học Úc), khung năng lực số Châu Âu DigComp, mô hình 8C's của Belshaw... Khung năng lực số của UNESCO bao gồm 6 nhóm:

- Nhóm 0. Vận hành thiết bị và phần mềm;
- Nhóm 1. Năng lực thông tin và dữ liệu;
- Nhóm 2. Giao tiếp và hợp tác;
- Nhóm 3. Sáng tạo nội dung số;
- Nhóm 4. An ninh;
- Nhóm 5. Giải quyết vấn đề;
- Nhóm 6. Năng lực liên quan đến nghề nghiệp.

Trên cơ sở tiếp cận năng lực số theo khung năng lực số của UNESCO cùng với các yêu cầu nhiệm vụ và đặc điểm công việc của người giảng viên đại học, năng lực số của giảng viên đại học ở Việt Nam hiện nay thể hiện ở một số phương diện sau (Theo [4]):

Thứ nhất, năng lực vận hành thiết bị và phần mềm công nghệ

Quá trình chuyển đổi số đòi hỏi các trường đại học tích cực trang bị công nghệ và thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Điều này đặt ra yêu cầu, giảng viên muốn giảng dạy và nghiên cứu khoa học hiệu quả trong thời đại số trước hết cần phải biết khai thác, vận hành, sử dụng thành thạo các thiết bị công nghệ cũng như các phần mềm phục vụ cho công việc.

Thứ hai, năng lực thông tin, dữ liệu và sáng tạo

Làm việc trong bối cảnh công nghệ và thông tin phát triển mạnh mẽ như hiện nay đòi hỏi đội ngũ giảng viên phải có năng lực thông tin, dữ liệu nhằm đảm bảo khả năng tiếp cận, phân tích, xử lý và sử dụng hợp lý, hiệu quả thông tin, dữ liệu cho hoạt động nghề nghiệp của giảng viên.

Năng lực thông tin, dữ liệu của giảng viên đại học thể hiện ở khả năng nhận biết được nhu cầu thông tin của bản thân trong hoạt động nghề nghiệp từ đó định vị được phạm vi thông tin cần tìm kiếm, truy cập được dữ liệu, thông tin và nội dung số; phân tích, so sánh đánh giá các nguồn tin và nội dung của chúng về độ tin cậy và tính xác thực, nắm bắt và tuân thủ vấn đề bản quyền trên không gian mạng...; tổ chức, lưu trữ và truy cập dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi trường số với sự hỗ trợ của các thiết bị công nghệ số

hiện đại.

Năng lực sáng tạo của giảng viên đại học thể hiện ở khả năng sáng tạo, phát triển nội dung số, thiết kế, xây dựng học liệu số phục vụ hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Năng lực sáng tạo của giảng viên thể hiện ở các việc lựa chọn sử dụng hình thức, phương pháp dạy học linh hoạt, phù hợp đối tượng, hoàn cảnh cụ thể...

Thứ ba, năng lực giao tiếp, hợp tác

Năng lực giao tiếp, hợp tác của đội ngũ giảng viên trong môi trường công nghệ số là năng lực tương tác, liên kết, hợp tác giữa giảng viên với cấp trên, với đồng nghiệp với người học... được thể hiện ở mức độ nhận thức của giảng viên về trách nhiệm của mình trong các mối quan hệ được xây dựng từ môi trường số hóa, có chiến lược giao tiếp phù hợp với từng nhóm đối tượng trên không gian mạng từ đó hình thành chuẩn mực hành vi giao tiếp. Giảng viên đại học cần có khả năng tương tác thông qua các công nghệ số khác nhau, hiểu và lựa chọn sử dụng công cụ số phù hợp trong giao tiếp, chia sẻ thông qua công nghệ số; cùng cộng tác với các đối tượng khác để thiết kế, xây dựng các nguồn tin, nội dung số phục vụ hoạt động nghề nghiệp của mình.

Thứ tư, năng lực an ninh

Mặc dù các thành tựu công nghệ đem đến nhiều lợi ích cho con người nói chung và giáo dục nói riêng, tuy nhiên nó cũng đem đến nhiều rủi ro và nguy cơ đặc biệt trong vấn đề an ninh mạng. Do vậy để làm việc hiệu quả và an toàn trong không gian mạng, giảng viên cần có năng lực bảo vệ các thiết bị, nội dung số, dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư trong môi trường số, bảo vệ sức khỏe và tinh thần trong quá trình sử dụng công nghệ số; nhận thức đúng về tác động của công nghệ số đối với cá nhân và xã hội; biết chia sẻ và sử dụng thông tin trên môi trường số không trái với quy định; bảo vệ và tuyên truyền bảo vệ môi trường số lành mạnh, văn minh.

Thứ năm, năng lực giải quyết vấn đề

Năng lực giải quyết vấn đề của giảng viên được nói đến ở đây là năng lực nhận diện nhu cầu và vấn đề nảy sinh, giải quyết vấn đề trong môi trường số như các sự cố về kỹ thuật, sự cố về an ninh...; đánh giá, lựa chọn các công cụ và công nghệ phù hợp, điều chỉnh công nghệ để đáp ứng nhu cầu cá nhân, sáng tạo trong sử dụng công nghệ số phục vụ cho hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Mặt khác, giảng viên cần có khả năng nhận thức được thời điểm cần nâng cao năng lực số của mình, có khả năng giúp đỡ người khác phát triển năng lực số...

Xu thế chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ ở các trường đại học thể hiện ở việc ứng dụng các thành tựu công nghệ trong các lĩnh vực quản lý, dạy học và nghiên cứu khoa học. Chính điều này vừa đặt ra đòi hỏi vừa là điều kiện thúc đẩy giảng viên đại học phát triển năng lực số. Trên thực tế, cùng với quá trình chuyển đổi số của nhà trường, đa số giảng viên đại học đã tích cực, chủ động sử dụng các thiết bị công nghệ phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp của mình, hầu hết họ đều có kỹ năng khai thác dữ liệu, sử dụng công nghệ để chia sẻ thông tin hiệu quả, có kỹ năng giao tiếp, tương tác trên không gian mạng; hệ thống bài giảng điện tử, học liệu số được xây dựng ngày càng phổ biến với nội dung phong phú, chất lượng; hoạt động kiểm tra, đánh giá với sự hỗ trợ của công nghệ số được áp dụng rộng rãi và hiệu quả... Mặc dù vậy, năng lực số của đội ngũ giảng viên chưa thật đồng đều, một số giảng viên đại học ngại thay đổi, chưa thấy được tính tất yếu khách quan của xu thế chuyển đổi số, còn trì trệ, thụ động, năng lực kỹ thuật còn hạn chế [dẫn theo 4]... Thực tiễn này đòi hỏi các trường đại học cần phải có những biện pháp phù hợp, kịp thời nhằm xây dựng một lực lượng giảng viên có năng lực số đảm bảo thực hiện thành công quá trình chuyển đổi số trong trường đại học.

4. Một số định hướng phát triển năng lực số cho đội ngũ giảng viên trường đại học đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục đại học

Quá trình chuyển đổi số trong giáo dục đại học là một xu thế tất yếu và việc xây dựng, phát triển đội ngũ giảng viên có năng lực số là điều kiện quan trọng để thực hiện chuyển đổi số ở bậc đại học. Muốn vậy, các trường đại học có thể thực hiện một số định hướng sau:

Thứ nhất, trước hết cần quán triệt đến từng giảng viên trong nhà trường về sự cần thiết và mức độ quan trọng của chuyển đổi số trong giáo dục đại học, coi đó là yếu tố sống còn của đào tạo đại học trong bối cảnh hiện nay và năng lực số của đội ngũ giảng viên là một điều kiện quan trọng để thực hiện thành công quá trình chuyển đổi số. Từ đó, bản thân mỗi giảng viên có ý thức tự học, tự nghiên cứu, tự bồi dưỡng và phát triển năng lực số của bản thân nhằm đáp ứng yêu cầu công việc trong thời đại kỷ nguyên số.

Thứ hai, lãnh đạo trường đại học cần chỉ đạo tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng năng lực số của đội ngũ giảng viên trường mình nhằm đánh giá đúng mặt mạnh, mặt yếu của họ về năng lực số, từ đó có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp, đáp ứng nhu cầu của giảng viên.

Thứ ba, trên cơ sở kết quả đánh giá thực trạng năng lực số của đội ngũ giảng viên, các trường đại học cần tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng năng lực số của đội ngũ giảng viên theo lộ trình và kế hoạch cụ thể. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng có thể thực hiện với nhiều hình thức như mời chuyên gia về đào tạo, bồi dưỡng theo từng chuyên đề; sử dụng đội ngũ cán bộ công nghệ của nhà trường để đào tạo, bồi dưỡng cho giảng viên; tổ chức hội thảo, semina, tập huấn định kỳ; tổ chức trao đổi kinh nghiệm; ...

Thứ tư, căn cứ theo lộ trình chuyển đổi số của nhà trường, lãnh đạo trường đại học chỉ đạo tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm về quá trình thực hiện chuyển đổi số của nhà trường cũng như năng lực số của giảng viên.

Thứ năm, phát triển năng lực số của giảng viên là điều kiện cần nhưng chưa đủ để thực hiện hiệu quả quá trình chuyển đổi số trong giáo dục đại học. Vì vậy, bên cạnh bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ giảng viên, các trường đại học cần chú trọng triển khai đầu tư cơ sở hạ tầng mạng và thiết bị thông tin đồng bộ; triển khai cơ sở dữ liệu đồng bộ và thống nhất với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu ngành, ứng dụng công nghệ trên mọi phương diện quản lý; thúc đẩy phát triển kho học liệu số phục vụ dạy – học và nghiên cứu khoa học. Bên cạnh đó cần hoàn thiện hệ thống các quy định về quản lý dạy học trên nền tảng số trong đó quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn cũng như khung đánh giá năng lực giảng viên vừa để đảm bảo cơ sở pháp lý cho giảng viên thực hiện nhiệm vụ vừa thúc đẩy, tạo động lực cho giảng viên phát triển năng lực nói chung và năng lực số nói riêng. Đồng thời nhà trường cần có những chính sách thưởng phạt minh bạch, công khai, kịp thời nhằm động viên, khích lệ tinh thần của đội ngũ giảng viên trong việc phát triển năng lực, nâng cao chất lượng đào tạo trên nền tảng số.

5. Kết luận

Thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số được coi là chìa khóa nâng cao chất lượng hoạt động, gia tăng năng lực cạnh tranh cho tổ chức nói chung và các trường đại học nói riêng với những ưu thế nổi bật mà nó mang lại như tối ưu chi phí hoạt động, nâng cao chất lượng đào tạo, tạo ra những thay đổi tích cực về phương thức đào tạo, mở rộng đối tượng người học... Từ đó, muốn thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục đại học thành công cần quan tâm đến chiến lược phát triển, đầu tư công nghệ, đặc biệt là phát triển năng lực số của đội ngũ giảng viên đại học. Trên cơ sở tiếp cận khung năng lực số của UNESCO và yêu cầu công việc cũng như nhiệm vụ của giảng viên đại học, tác giả đã phân tích các biểu hiện năng lực số và đề xuất năm định hướng phát triển năng lực số cho đội ngũ giảng viên các trường đại học nhằm xây dựng một lực lượng giảng viên đáp ứng tốt yêu cầu công việc trong môi trường số.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Balyk, N., Vasylenko, Y., Shmyger, G., Barna, O., & Oleksiuk, V. (2020). The Digital Capabilities Model of University Teachers in the Educational Activities Context. Trong ICT in Education, Research and Industrial Applications Proceedings of the 16th International Conference, ICTERI 2020. Volume II: Workshops (1097-1112). (Kharkiv, Ukraine, October 06-10)
- [2] Bowersox, D.J., Closs, D.J., Drayer, R.W. (2005). The digital transformation: Technology and beyond. Supply Chain Management Review, 9(1), p.22-29
- [3] Griffin, P., McGraw, B., & Care, E. (Eds.) (2012). Assessment and Teaching of 21st Century Skills. Dordrech: Springer. Đường link: từ <https://doi.org/10.1007/978-94-007-2324-5>, ngày truy cập 12/8/2023

- [4] Phan Thanh Hải (2022). Phát triển năng lực của đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số trong giáo dục đại học. <http://lyluanchinhtri.vn>
- [5] JISC, (2014) Developing digital literacies. www.jisc.ac.uk, ngày truy cập 7/8/2023
- [6] Hoàng Sỹ Tương, Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Nguyễn Thị Loan (2023). Chuyển đổi số trong giáo dục. NXB Thông tin và Truyền thông.
- [7] Thủ tướng chính phủ (2020), “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025 định hướng đến năm 2030”, ban hành kèm theo Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/06/2020.
- [8] Unruth, G., Kiron, D. (2017). Digital Transformation on purpose, MIT Sloan Management Review, 6th November 2017.
- [9] UNESCO (2018), A global framework of reference on digital literacy, UNESCO Institute for Statistics
- [10] Westerman, G., Calmédjane, C., Bonnet, D., Ferraris, P., McAfee, A. (2011). Digital Transformation: A roadmap for billion dollar organizations. MIT Center for Digital Business and Capgemini Consulting, p.1-68.

ABSTRACT

Developing digital capacity for university teachers to meet digital transformation requirements in higher education

In the current era marked by the robust Fourth Industrial Revolution, digital transformation in education and training, especially in higher education, has become an inevitable trend. One crucial prerequisite for ensuring the success of this transformation is the development of digital capacity among university lecturers. This article centers on reviewing the digital capacity framework applicable to university lecturers, alongside outlining orientations for enhancing their digital capacities to align with the demands of digital transformation within Vietnamese universities today. By focusing on this aspect, the aim is to equip lecturers with the necessary skills and knowledge to effectively leverage digital tools and technologies in their teaching practices. This, in turn, will facilitate the seamless integration of digital approaches into higher education, ultimately enhancing the learning experience for students and preparing them for the challenges of the digital age.

Keywords: *Digital transformation, digital transformation in universities, the digital capacity, develop digital capacity, university lecturers.*